

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST

Ngày 09-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Bà Bô Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: 18/5 tổ 5, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 18/5 tổ 5, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Quốc K tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn (nay là phường) T, huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương

theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 122/2010, quyển số 01/2010 ngày 25/10/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó do áp lực về vấn đề kinh tế gia đình, bà T bỏ nhà đi làm ăn, vợ chồng cũng ly thân cho đến nay. Sau thời gian vợ chồng ly thân, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông K.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/4/2011 và Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 23/9/2014, bà T yêu cầu giao 02 con cho bà được nuôi dưỡng và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc, không có thời gian tham gia tố tụng nên bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn ông Nguyễn Quốc K*: Không có bản tự khai.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Quốc K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 227 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Quốc K có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn (nay là phường) T, huyện (nay là thị xã) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 122/2010, quyển số 01/2010 ngày 25/10/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà T trình bày, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, áp lực về vấn đề kinh tế gia đình, bà T bỏ

nhà đi làm ăn. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông K đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và Tòa án đã nhiều lần tổ chức và triệu tập ông tham gia hòa giải nhưng đều không đến. Mặc dù biết bà T xin ly hôn nhưng ông không đến Tòa án, điều này đã cho thấy ông K đã không quan tâm đến cuộc hôn nhân với bà T, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/4/2011 và Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 23/9/2014 đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con. Xét thấy, các cháu hiện nay đang sống với bà T nên cần giữ ổn định về chỗ ở để không ảnh hưởng tâm lý của trẻ. Hơn nữa, tại bản tự khai, cháu H cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Ngoài ra, bà T có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con cho bà T nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Trường hợp sau này bà T khó khăn thì có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Quốc K.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Quốc K.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 03/4/2011 và Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 23/9/2014 cho bà Nguyễn Hồng T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Hồng T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Quốc K cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Quốc K đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0038000 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm